

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 4 – 2021

“V/v ly hôn giữa  
Chị H và anh L”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà L T R

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông N Đ P

2. Ông T M N

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lưu Tiến D – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị Kim H, sinh năm 1984 (vắng)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1978 (vắng)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Kim H trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị sinh năm 1981 nhưng không biết lý do gì ba mẹ chị làm giấy tờ ghi năm sinh 1984. Hôn nhân của chị và anh Nguyễn Bảo L do mai mối, chị và anh L tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm. Sau khi cưới vợ cH sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu vào lại kiếm chuyện cự cãi và đánh chị. Mâu thuẫn của anh chị kéo dài nhiều năm. Cha mẹ anh L biết mâu thuẫn của vợ cH nhưng

không khuyên can anh L mà có lần cha cH còn chửi chị khi vợ cH cự cãi. Cha mẹ chị khuyên chị nên bỏ qua, tha thứ cho anh L. Lúc đầu chị vì các con nên bỏ qua cho anh L. Đến năm 2019 không còn chịu đựng được nữa nên chị bỏ đi nơi khác thuê nhà trọ sống. Anh L tìm được chị lại kiếm chuyện cự cãi và đánh chị. Khoảng tháng 7 âm lịch năm 2020 gia đình cH của con gái chị (em Nguyễn Thị Bảo Trang) cho hay ngày tổ chức lễ cưới, chị hỏi anh L có đồng ý ngày tổ chức lễ cưới mà nhà trai đã định không, anh L nói không cho tổ chức lễ cưới, nếu tổ chức anh sẽ quậy cho xấu mặt. Lúc đó anh L còn dùng dao dọa hành hung chị, các con chị can ngăn nên chị bỏ về nhà trọ. Vài ngày sau, trên đường đi làm về anh L chặn đường chửi và dùng nón bảo hiểm đánh chị. Chị được nhiều người dân gần đó giúp đỡ chạy thoát. Từ đó đến nay chị lẫn trốn anh L, vì anh L nói nếu gặp chị ở đâu sẽ giết chị ở đó. Nay chị không còn tình cảm với anh L, cũng không còn chịu đựng được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

Về con chung: Vợ cH có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bảo Trang, sinh ngày 11/6/1999, Nguyễn Bảo Dư, sinh năm 10/12/2000 và Nguyễn Bảo Quân, sinh ngày 25/12/2002. Nguyễn Thị Bảo Trang và Nguyễn Bảo Dư đã thành niên có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu giải quyết. Nguyễn Bảo Quân hiện nay đang sống với anh L, chị H đồng ý tiếp tục giao cháu Quân cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không

Về nợ: Không

Chị H yêu cầu được vắng mặt các buổi xét xử đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh được ông D cho biết: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Bảo L. Chị H và anh L không còn chung sống khoảng 3 năm nay, nguyên nhân do chị H chung sống với người đàn ông khác. Ông biết được sự việc trên do nghe anh L nói lại.

Nguyễn Thị Bảo Tr là con của chị H và anh L cho biết: Mâu thuẫn giữa anh L và chị H kéo dài từ năm 2016 đến nay, vợ cH thường xuyên cự cãi và anh L đánh chị H. Nguyên nhân gì thì Trang không rõ vì Trang không dám hỏi, sợ anh L đánh. Trang đề nghị Tòa án cho chị H ly hôn với anh L vì anh chị không thể tiếp tục chung sống.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt hai lần nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh L do mai mối thành vợ chồng, anh chị có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh L có hành vi bạo lực đối với chị H, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 11/6/1999, Nguyễn Bảo D, sinh năm 10/12/2000 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 25/12/2002. Nguyễn Thị Bảo Tr và Nguyễn Bảo D đã thành niên có cuộc sống tự lập nên chị H không yêu cầu giải quyết. Nguyễn Bảo Q hiện nay đang sống với anh L, chị H đồng ý tiếp tục giao cháu Quân cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Châu Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Bảo L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quyền lợi của chị.

Bị đơn anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 233, khoản 1 Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Anh chị đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn về việc anh thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện cự cãi và đánh đập, hành hung chị H. Năm 2019 vợ chồng ly thân đến nay. Xét thấy, thời gian ly thân

anh chị kéo dài, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn tin tưởng nhau và anh L có hành vi bạo lực đối với chị H. Nên yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận chị Châu Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Bảo Qu, sinh ngày 25/12/2002 cho Nguyễn Bảo L được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Qu. Mặc dù cháu Quân đã thành niên nhưng không xác định được cháu Qu đã lao động được hay không nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao cháu Qu cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và lao động được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không

[5] Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Châu Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Châu Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L

2. Về con chung: Anh Nguyễn Bảo L tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Bảo Qu, sinh ngày 25/12/2002 đến khi thành niên và lao động được, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Châu Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001615 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh L không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**L T R**